TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 221/2020/HNGĐ -ST
Ngày: 07 tháng 7 năm 2020
V/v "*Xin ly hôn*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG, TỈNH TIỀN GIANG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quang Vũ

Các Hội thẩm nhân dân:

1). Bà Huỳnh Thị Tỏ

2). Bà Võ Thị Mỹ Trang

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Huỳnh Thị Ngọc Hạnh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Gò Công Đông

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông tham gia phiên toà:* Ông Ngô Trung Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 30/2020/TLST- HNGĐ ngày 06 tháng 02 năm 2020, về việc *"Xin ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 58/2020/QĐST- HNGĐ ngày 19 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Chị Hồ Thị D, sinh năm xxxx (có mặt)
Địa chỉ: Ấp C, xã K, huyện G, tỉnh Tiền Giang

2. *Bị đơn*: Anh Võ Hoàng H, sinh năm: xxxx (vắng mặt)
Địa chỉ: Ấp Ô, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Hồ Thị D trình bày*:

- **Về hôn nhân**: Vào năm 1995, chị và anh Võ Hoàng H qua mai mối, quen biết và tự nguyện tìm hiểu và tiến tới hôn nhân, có tổ chức lễ cưới chung sống. Đến năm 2002 vợ chồng mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

Sau khi cưới, vợ chồng sống chung với gia đình chồng. Thời gian đầu sống hạnh

phúc, đến khoảng năm 2016 vợ chồng mâu thuẫn do anh H thường xuyên uống bia rượu, không lo cho gia đình, có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác, chị có khuyên can nhiều lần nhưng anh H thay đổi. Từ năm 2016 anh chị không còn chung sống với nhau. Nay thấy tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu được ly hôn với anh Võ Hoàng H

- **Về con chung**: Vợ chồng có 03 con chung tên Võ Thị Hồng N, sinh ngày xxxx và Võ Thị Hồng M, sinh ngày xx/x/xxxx và Võ Hoàng Anh K, sinh ngày xx/x/xxxx. Hiện cháu N và M đã trưởng thành và lập gia đình riêng nên chị không có yêu cầu về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con, cháu K đang sống với anh H. Ly hôn, chị đồng ý để anh H nuôi con cháu K, chị không cấp dưỡng nuôi con

- **Về tài sản chung**: Không có

- **Về nợ chung**: Không có

* Anh Võ Hoàng H đã được Toà án tống đạt hợp lệ các văn bản tống tụng trong quá trình giải quyết vụ án nhưng anh vắng mặt không lý do và cũng không có văn bản thể hiện ý kiến của mình

* *Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông:*

Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, Viện kiểm sát không có kiến nghị

Về nội dung đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở phân tích, đánh giá, nhận định đầy đủ, khách quan về chứng cứ và những tình tiết của vụ án:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Hồ Thị D khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Võ Hoàng H là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Anh Võ Hoàng H đã được Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông tống đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải (lần 1, lần 2); Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận và công khai chứng cứ; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa và các giấy triệu tập nhưng anh H vẫn vắng mặt không có lý do nên căn cứ vào điểm b, khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt anh H

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Hồ Thị D và anh Võ Hoàng H tự nguyện tìm hiểu và chung sống được Ủy ban nhân dân xã T, huyện G,

tỉnh Tiền Giang cấp giấy chứng kết hôn số 160, quyển số I/2002, ngày 25 tháng 7 năm 2002 là hôn nhân hợp pháp. Thời gian chung sống vợ chồng mâu thuẫn do anh H thường xuyên uống bia rượu, không lo cho gia đình, có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác, chị đã khuyên can nhiều lần nhưng anh H không thay đổi, anh chị không còn chung sống với nhau. Nay tình cảm không còn nên chị D yêu cầu được ly hôn với anh Võ Hoàng H

- Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa chị D và anh H không còn thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau, anh H không còn quan tâm đến cuộc sống hôn nhân của mình, không có biện pháp để hàn gắn tình cảm vợ chồng, anh chị không còn chung sống với nhau nên Hội đồng xét xử thấy tình trạng hôn nhân của anh chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị D xin ly hôn là phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014

- Trong quá trình giải quyết vụ án anh H đã được Tòa án tống đạt hợp lệ văn bản tố tụng để tham dự phiên tòa và có ý kiến về việc chị D xin ly hôn nhưng anh vẫn không có ý kiến mà để mặc cho mâu thuẫn kéo dài, không phản đối những nội dung mà chị D đưa ra nên lời trình bày của chị D là có cơ sở phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên được Hội đồng xét xử chấp nhận

[2.2] Về con chung: Chị D khai vợ chồng có 03 con chung tên Võ Thị Hồng N, sinh năm xxxx và Võ Thị Hồng M, sinh ngày xx/x/xxxx và Võ Hoàng Anh K, sinh ngày xx/x/xxxx. Hiện cháu N và M đã trưởng thành và lập gia đình riêng nên không có yêu cầu về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con, cháu K đang sống với anh H. Ly hôn, chị đồng ý để anh H nuôi con cháu K, chị không cấp dưỡng nuôi con

Xét yêu cầu của chị D về việc nuôi con chung là phù hợp với nguyện vọng, điều kiện hiện nay của con chung và phù hợp quy định tại các điều 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận

Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với chị D do anh H chưa có yêu cầu. Chị D được quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai có quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con, việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con có thể thay đổi

[2.3] Về tài sản chung: Đương sự khai không có

[2.4] Về nợ chung: Không có

[3] Về án phí: Chị D nộp án phí ly hôn theo quy định.

Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điểm a khoản 1 Điều 227, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30

tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Hồ Thị D và anh Võ Hoàng H

2. Về con chung: Giao con chung tên Võ Hoàng Anh K, sinh ngày xx/x/xxxx cho anh Võ Hoàng H được tiếp tục nuôi dưỡng

- Chị D được quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai có quyền ngăn cản

- Vì lợi ích của con, việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con có thể thay đổi

3. Về tài sản chung: Không có

4. Về nợ chung: Không có

5. Về án phí: Chị Hồ Thị D nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0017523 ngày 04 tháng 02 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang. Chị D đã nộp đủ án phí

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận
- *VKSND huyện Gò Công Đông;*
- *Chi cục THA DS huyện Gò Công Đông;*
- *UBND xã T, huyện Gò Công Đông;*
- *Các đương sự*
- *Lưu hs.av*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Quang Vũ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Quang Vũ